



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 10

Ngày 15 tháng 02 năm 2012

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

| | | |
|------------|--|----|
| 31-01-2012 | Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND về chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. | 03 |
| 03-02-2012 | Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2020. | 08 |
| 07-02-2012 | Chỉ thị số 02/2012/CT-UBND về việc tổ chức thực hiện Thông tri số 12-TT/TU ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố lần thứ IX (nhiệm kỳ 2012 - 2017). | 32 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

| | | |
|------------|---|----|
| 12-01-2012 | Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Quận năm 2012. | 35 |
|------------|---|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

| | | |
|------------|--|----|
| 03-02-2012 | Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND về việc điều chỉnh phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Quận 8. | 40 |
|------------|--|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

| | | |
|------------|--|----|
| 16-01-2012 | Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Bình Tân. | 46 |
|------------|--|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

| | | |
|------------|--|----|
| 09-01-2012 | Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012. | 55 |
|------------|--|----|

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

| | | |
|------------|---|----|
| 16-01-2012 | Công văn số 199/UBND-THKH về đính chính Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố. | 67 |
|------------|---|----|

| | | |
|------------|---|----|
| 20-01-2012 | Quyết định số 402/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn” năm 2012 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 68 |
|------------|---|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

06-01-2012 Quyết định số 103/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 78
07/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân
dân Quận 8.

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2012/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường
thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTNMT-BNV ngày 27 tháng 12 năm 2007 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2957/TTr-TNMT-VP ngày 23 tháng 5 năm 2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 642/TTr-SNV ngày 05 tháng 9 năm 2011 và Tờ trình số 1775/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường được thành lập theo Quyết định số 111/2004/QĐ-UB ngày 23 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố từ đơn vị sự nghiệp sang cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; chuyển chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường sang Chi cục.

Chi cục Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Chi cục) có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường tại thành phố và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường do các cơ quan nhà nước ở Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hoặc ban hành.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường của Tổng cục Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tên giao dịch quốc tế: Ho Chi Minh City Environmental Protection Agency.
Viết tắt là HEPA.

Trụ sở đặt tại số 227 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chi cục có nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở; tổ chức thực hiện văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt;

2. Tham mưu cho Giám đốc Sở hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

3. Tham mưu cho Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; tham mưu cho Giám đốc Sở việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt;

4. Điều tra, thống kê các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải trên địa bàn thành phố; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan và các đơn vị thuộc Sở giám sát các tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn;

5. Tham mưu cho Giám đốc Sở việc phát hiện và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; trình Giám đốc Sở việc xác nhận các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường;

6. Đánh giá, xử lý, giám sát, cảnh báo và dự báo nguy cơ sự cố môi trường; điều tra, phát hiện và xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, báo cáo và đề xuất với Giám đốc Sở các giải pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường trên địa bàn thành phố;

7. Làm đầu mối phối hợp hoặc tham gia với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh và công tác bảo tồn, khai thác bền vững, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học theo phân công của Giám đốc Sở;

8. Giúp Giám đốc Sở Xây dựng chương trình quan trắc môi trường, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường theo nội dung chương trình đã được phê duyệt; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường và xây dựng quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố; theo dõi, kiểm tra kỹ thuật, quản lý trực tiếp đối với hoạt động của mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố;

9. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chủ trì hoặc tham gia thực hiện các dự án trong nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

10. Tham mưu cho Giám đốc Sở hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý môi trường

đối với các Sở, ban, ngành, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện, cán bộ địa chính - xây dựng phường - xã, thị trấn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

11. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; phối hợp với Thanh tra Sở trong việc thanh tra, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

12. Tổ chức việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân công của Giám đốc Sở; làm đầu mối phối hợp hoặc tham gia với các cơ quan có liên quan trong việc điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Quỹ Xoay vòng và các nguồn quỹ bảo vệ môi trường khác theo phân công của Giám đốc Sở;

13. Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Chi cục theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở và quy định của pháp luật;

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phân công.

Điều 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Chi cục Bảo vệ môi trường có Chi cục trưởng và không quá 3 Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Bảo vệ môi trường. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Chi cục Bảo vệ môi trường có 5 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Phòng Kế hoạch Tổng hợp,
- + Phòng Kiểm soát ô nhiễm,
- + Phòng Thẩm định, Đánh giá tác động môi trường,
- + Phòng Thu phí bảo vệ môi trường,
- + Phòng Thông tin truyền thông môi trường.

3. Biên chế của Chi cục do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Chi cục theo hướng tinh gọn, hiệu quả và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Chi cục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 111/2004/QĐ-UB ngày 23 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt số liệu chi tiết diện tích rừng, đất lâm nghiệp và cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn thành phố năm 2010 (Thời điểm 31 tháng 12 năm 2010);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1829/TTr-SNN-KHTC ngày 29 tháng 11 năm 2011 về phê duyệt “Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 theo nội dung đề án đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Trồng rừng và cây xanh thành phố

giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND

ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Phần 1

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TRỒNG CÁC LOẠI RỪNG VÀ CÂY XANH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1. Vị trí địa lý:

Thành phố Hồ Chí Minh có tọa độ 10°10' - 10°38' Bắc và 106°22' - 106°54' Đông, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Thành phố Hồ Chí Minh là một đầu mối giao thông quan trọng về cả đường bộ, đường thủy và đường không của cả nước.

Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, địa hình thành phố thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông, vùng cao nằm ở phía Bắc - Đông Bắc và một phần Tây Bắc, có độ cao trung bình so với mặt nước biển 10 đến 25 mét. Vùng trũng nằm ở phía Nam - Tây Nam và Đông Nam thành phố, có độ cao trung bình trên dưới 1 mét, nơi thấp nhất 0,5 mét.

2. Điều kiện tự nhiên:

2.1. Khí hậu:

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệt độ cao đều trong năm và hai mùa mưa - khô rõ rệt. Mùa mưa được bắt đầu từ tháng 5 tới tháng 11, còn mùa khô từ tháng 12 tới tháng 4 năm sau.

2.2. Thủy văn:

Về thủy văn, nằm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai - Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch rất đa dạng, sông Đồng Nai bắt

nguồn từ cao nguyên Lâm Viên, hợp lưu bởi nhiều sông khác, có lưu vực lớn khoảng 45.000 km². Ngoài các con sông chính, Thành phố Hồ Chí Minh còn có một hệ thống kênh rạch chằng chịt: Láng The, Bàu Nông, Rạch Tra, Bến Cát, An Hạ, Tham Lương, Cầu Bông, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Bến Nghé, Lò Gốm, Kênh Tẻ, Tàu Hũ, Kênh Đồi... Hệ thống sông, kênh rạch giúp Thành phố Hồ Chí Minh trong việc tưới tiêu, nhưng do chịu ảnh hưởng dao động triều bán nhật của biển Đông, thủy triều thâm nhập sâu đã gây nên những tác động xấu tới sản xuất nông nghiệp và hạn chế việc tiêu thoát nước ở khu vực nội thành.

II. THỰC TRẠNG TRỒNG RỪNG VÀ CÂY XANH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2006 - 2010:

Theo Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt số liệu chi tiết diện tích rừng và đất lâm nghiệp và cây phân tán trên địa bàn thành phố đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 có 42.523,27 ha, độ che phủ rừng đạt 18,76%, so với năm 2005 diện tích rừng đất lâm nghiệp và cây phân tán trên địa bàn thành phố 33.771,50 ha độ che phủ rừng đạt 16,11%; như vậy độ che phủ của rừng trong 05 năm qua tăng lên 2,65%.

Diện tích trồng rừng, chuyển hóa rừng từ năm 2006 - 2010 tại Bình Chánh, Củ Chi, Đền Hùng, Cần Giờ đạt 386ha, diện tích trồng cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn thành phố 750ha.

Diện tích công viên cây xanh và mảng xanh trên địa bàn thành phố đến năm 2010 đạt 739,7253ha, trong đó diện tích công viên vườn hoa 372,7078ha, mảng xanh công cộng 199,6764ha, mảng xanh khác 167,3411ha.

1. Trồng rừng và cây xanh thành phố:

a) Rừng phòng hộ môi trường huyện Bình Chánh:

- Dự án đầu tư phát triển rừng phòng hộ môi trường được trồng từ năm 2008 với mục đích tăng mảng xanh và phòng hộ môi trường thành phố.

- Rừng phòng hộ môi trường thuộc ấp 3, 6, 7 xã Lê Minh Xuân huyện Bình Chánh được trồng chuyển hóa, chăm sóc rừng từ năm 2008, diện tích rừng được trồng chuyển hóa, chăm sóc, bảo vệ tại ấp 3 là 171,03ha và tại ấp 6, 7 là 91,64 ha, với các loài cây trồng chuyển hóa là cây Sao, Dầu, Bằng lăng, Chiêu liêu, Mù u, Gáo vàng...

b) Vườn thực vật Củ Chi:

Xây dựng khu sưu tập cây thân gỗ và sinh cảnh Vườn thực vật Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh là một khu trồng cây sưu tập những loài cây bản địa Việt Nam gồm

các loài cây quý hiếm, đặc hữu và Sao, Dầu, cây họ bộ để nghiên cứu khoa học bảo tồn đa dạng sinh học, là nơi học tập, tham quan nghiên cứu giao lưu khoa học trên diện tích 40ha, thực hiện từ năm 2010 - 2015.

c) Trạm Thực nghiệm Lâm nghiệp Tân tạo:

- Rừng Đặc dụng tại Trạm Thực nghiệm Lâm nghiệp Tân Tạo triển khai thi công các hạng mục: Vườn cảnh, Khu sưu tập, Bảo vệ nguyên vẹn hệ sinh thái, Nuôi dưỡng rừng trồng hiện hữu, Chăm sóc tu bổ rừng, Trồng rừng khảo nghiệm, Rừng giống và vườn giống, Trồng chuyển hóa các mô hình cấu trúc những quần xã thực vật, Trồng chuyển hóa rừng thực nghiệm, Nông lâm kết hợp trên diện tích rừng 29,92 ha, với các loài cây xanh, cây tạo hình, cây trở hoa, cây trang trí, cây lá màu, cỏ, thực vật thủy sinh các loài như: Tràm chua, Bạch đàn, Sao xanh, Cà na... đã hoàn thành vào năm 2010.

d) Trồng cây cảnh quan tại khu vực Đền tưởng niệm các Vua Hùng:

Xây dựng các khu trồng cây xanh cảnh quan vừa đan xen kiến trúc xây dựng tạo cảnh quan liên hoàn kết hợp với các mô hình quần thể hỗn giao các loài cây đặc hữu của rừng Việt Nam phù hợp với các khu tái hiện các truyền thuyết diện tích 12ha.

đ) Trồng cây phân tán:

Hàng năm Chi Cục Lâm nghiệp cung cấp cây trồng phân tán cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các trường học, bệnh viện, doanh trại quân đội..., bình quân từ 250 - 300 ngàn cây một năm; cây trồng phát triển tốt góp phần phát triển mảng xanh, cải thiện môi trường sinh thái của thành phố, phối hợp tổ chức thực hiện Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Giai đoạn từ năm 2006 - 2010 đã trồng được 1,2 triệu cây tương đương với 750ha.

e) Trồng 500.000 cây xanh ven sông, kênh, rạch:

Trồng 500.000 cây xanh ven sông, kênh, rạch (các loài Tràm chua, Tràm úc, Nhạc ngựa nước, Trâm, Dầu, Gáo, Sao, Săng máu, Gõ biển, Dừa nước...) tại các Quận 12, Bình Thạnh, Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè, Bình Chánh, thời gian thực hiện từ 2011 - 2015.

g) Trồng cây xanh Khu chế xuất Tân Thuận:

Trồng cây xanh khu chế xuất Tân Thuận có diện tích 28 ha theo văn bản 6817/UBND-ĐTMT ngày 29 tháng 12 năm 2010 về quy hoạch lại khu cây xanh đô thị 28 ha bên cạnh Khu Chế xuất Tân Thuận, Chủ đầu tư là Công ty TNHH Một thành viên Phát triển công nghiệp Tân Thuận.

h) Trồng cây xanh cách ly:

Trồng cây xanh cách ly 34,95 ha tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước huyện Bình Chánh.

2. Thực trạng trồng cây xanh và phát triển cây xanh do Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh quản lý:**a) Hiện trạng cây xanh đường phố:**

- Hiện nay các Khu Quản lý giao thông Đô thị trực thuộc Sở Giao thông vận tải đang quản lý khoảng 82.000 cây xanh (trong đó có trên 70.700 cây xanh đường phố và 11.300 cây xanh trong công viên, dinh thự công).

- Đối với khu vực nội thành cũ mặc dù đang có rất nhiều chủng loại cây trên các tuyến đường khoảng 100 loài, nhưng cây trồng chỉ tập trung chủ yếu ở các loài như Viêt (13,9%), Lim sét (13,8%), Dầu rái (13,6%), Sao đen (11,6%), Me chua (9,6%), Phượng vĩ (6,7%), Bằng lăng (5,5%), Xà cừ (4,1%), Long não (2,4%), Bò cạp nước (1,9%), Me tây (1,7%), Nhạc ngựa nước (1,6%), một số loài cây khác thuộc nhóm cây trồng đường phố như Mắc nưa, Móng bò, Sến cát, Giá tỵ, Sò đo cam... chiếm tỷ lệ dưới 1%.

- Đối với khu vực nội thành phát triển mới và một số huyện ngoại thành hệ thống cây xanh đường phố đang trong quá trình hình thành, phần lớn được trồng theo các dự án làm đường và qua công tác làm mới cây xanh trong vài năm gần đây, số lượng cây còn nhỏ (mới trồng và loại 1) chiếm tỷ lệ rất lớn khoảng 70%, chủng loại cây trồng trong thời gian qua trên các tuyến đường thuộc khu vực này khá đơn điệu, chủ yếu là cây Viêt, Xà cừ, Bằng lăng. Số lượng cây thuộc danh mục cấm trồng và hạn chế trồng trên đường phố đều chiếm tỷ lệ lớn trên 20%.

b) Hiện trạng diện tích công viên và mảng xanh trên địa bàn thành phố:

- Hiện nay diện tích công viên và mảng xanh trên địa bàn thành phố do các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị khác quản lý được phân bố như sau:

- Công viên: khu cây xanh được trồng tập trung trong một diện tích đất lớn nhằm mục đích phục vụ công cộng, là khu sinh hoạt ngoài trời, nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội đáp ứng nhu cầu của người dân thành phố, ngoài cây xanh công viên có các công trình kiến trúc và công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Vườn hoa: các công viên nhỏ, hạn chế về quy mô và nội dung.

- Mảng xanh công cộng: mảng xanh của các công trình thuộc khu vực sở hữu công cộng như: mảng xanh trên dải phân cách, mảng xanh trụ cầu, tường dẫn cầu, trong đó mảng xanh của các công trình là phần diện tích trên mặt đất, trên tầng cao hoặc không gian đứng của công trình được che phủ bằng các loài cây bụi, hoa, cỏ, dây leo và các loài cây trang trí khác.

- Mảng xanh khác: mảng xanh trong Hội trường Thống nhất, Bảo tàng Hồ Chí Minh và các dinh thự công khác.

Qua thống kê, hiện trạng chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn thành phố hiện nay khoảng 1 m²/người, rất thấp so với chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 là 2,4 m²/người đối với khu vực nội thành hiện hữu và 7,1 m²/người đối với khu vực nội thành phát triển mới, 12 m²/người đối với khu vực ngoại thành.

3. Công tác quản lý bảo vệ rừng:

a) Chi Cục Lâm nghiệp:

Quản lý công tác xây dựng, phục hồi, sử dụng và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất; phát triển lâm nghiệp xã hội, lâm nghiệp đô thị; nghiên cứu sưu tập, bảo tồn các loại cây lâm nghiệp, xây dựng kế hoạch triển khai quy định của ngành về phát triển rừng. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định đúng quy trình kỹ thuật của các công trình, dự án chuyên ngành lâm nghiệp, tổ chức việc kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp. Bước đầu theo dõi và nắm bắt số liệu về sản xuất kinh doanh ngành chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn thành phố, tham gia đóng góp cho các văn bản pháp lý chuyên ngành về lâm nghiệp.

b) Chi Cục Kiểm lâm:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quản lý rừng, bảo vệ rừng và lâm sản; Phòng cháy, chữa cháy rừng; Bảo vệ và phát triển động vật hoang dã.

- Về mặt tổ chức, có hai Hạt là Hạt Kiểm lâm Củ Chi chịu trách nhiệm khu vực phía Bắc của thành phố và Hạt Kiểm lâm Cần Giờ gồm 5 trạm chủ yếu quản lý rừng ngập mặn Cần Giờ. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm thành phố còn có 1 đội Kiểm lâm cơ động - phòng cháy, chữa cháy rừng và 1 Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã.

- Chi Cục Kiểm lâm đã làm tốt vai trò của đơn vị trong thời gian qua, góp phần tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn thành phố: Thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy rừng, trong những năm qua không có vụ cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn thành phố; chỉ có một số vụ cháy cỏ, cây phân tán trồng trên đất

nông nghiệp. Kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các vụ vi phạm quản lý rừng. Từ năm 2006 - 2010, hàng năm Chi cục đã phát hiện và xử lý khoảng trên 200 vụ vi phạm.

c) Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ:

- Thành lập vào năm 2000 để quản lý diện tích rừng ngập mặn Cần Giờ được bàn giao từ Ban Quản lý Rừng phòng hộ môi trường Thành phố thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cho Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, với tổng diện tích rừng là 35.496,89 ha (trong đó có 19.849,55 ha rừng trồng; 12.479,65 ha rừng tự nhiên tái sinh và 3.167,69 ha đất lâm nghiệp).

- Năm 2010, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2010 về việc phê duyệt phương án thống nhất quản lý rừng phòng hộ môi trường, Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ là chủ rừng Cần Giờ theo Quyết định này. Hiện nay, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ trực tiếp quản lý 5 phân khu và 4 tiểu khu, giao khoán bảo vệ rừng cho 14 đơn vị gồm 14.971,78 ha như: Công ty Dịch vụ Công ích TNXP (có 30 hộ dân), Nông trường Cholimex, Nông trường Duyên Hải quận Gò Vấp, Trung tâm Nghiên cứu rừng ngập mặn Cần Giờ (có 3 hộ dân), Công ty Du lịch sinh thái Vàm Sát, Công ty Du lịch sinh thái Cần Giờ, Huyện đội Cần Giờ, Xã đội Tam Thôn Hiệp, Đồn Biên phòng 558, Đồn Biên phòng 562, Đồn Biên phòng 554, Hải đội 2 Biên phòng, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ và Công ty Minh Thành. Ngoài ra Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ cũng giao khoán bảo vệ rừng trực tiếp cho 137 hộ dân (10.545,88 ha).

d) Khu Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi: Thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh quản lý trực tiếp 120,63 ha rừng phòng hộ thuộc khu Bến Đình và Bến Dược ở huyện Củ Chi. Hiện nay, kết hợp với công tác quản lý bảo vệ rừng, Ban Quản lý Khu Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi khai thác dịch vụ du lịch và tạo nơi này thành nơi bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử cách mạng truyền thống, giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu nước đồng thời giới thiệu đến bạn bè quốc tế lịch sử giành độc lập của cách mạng của dân tộc Việt Nam.

4. Nhận xét, đánh giá: Được sự quan tâm sâu sát của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với quyết tâm bảo vệ, phát triển rừng và cây xanh thành phố. Ngành Lâm nghiệp thành phố đã đạt một số thành tựu nhất định: năm 1990 diện tích rừng của thành phố là 26.617 ha chiếm 12,72% diện tích tự nhiên của thành phố. Đến năm 2000 diện tích rừng tăng lên 32.696 ha chiếm 15,60%, đến năm 2005 diện tích rừng tăng lên 33.771,50 ha chiếm 16,11% và năm 2009 diện tích rừng tăng lên 38.953,95 ha chiếm 18,59%, đến 31 tháng 12 năm 2010 là 42.523,27 ha chiếm

18,76% diện tích tự nhiên của thành phố. Đặc biệt, rừng ngập mặn Cần Giờ được khôi phục sau chiến tranh hóa học, qua quá trình khôi phục và phát triển rừng 22 năm đã được MAB/UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên của Việt Nam vào năm 2000.

5. Những thuận lợi và khó khăn:

a) Thuận lợi: hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến công tác quản lý và phát triển rừng, cây xanh đô thị ngày càng đầy đủ, chặt chẽ và từng bước đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Khó khăn:

- Việc trồng rừng và cây xanh thành phố chưa có sự tham gia đồng bộ của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội cùng tham gia việc trồng cây xanh, chống sạt lở thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường đồng thời tuyên truyền vận động giáo dục ý thức người dân trong việc trồng cây xanh, bảo vệ cây xanh còn hạn chế.

- Đối với các dự án xây dựng đường giao thông hoặc các dự án xây dựng khu dân cư, khu đô thị mới trong thời gian qua thiết kế chiều rộng vỉa hè hay dải phân cách thường không dành đủ không gian để trồng cây bóng mát hoặc chỉ đủ bố trí trồng cây xanh thuộc nhóm tiểu mộc, không thể trồng cây trung mộc, đại mộc.

Phần 2

NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ:

1. Mục tiêu:

- Tăng cường diện tích rừng, cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, công viên; khôi phục các hệ sinh thái, phục hồi đa dạng sinh học, bảo vệ phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX.

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề án Quản lý bảo vệ phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Chỉ thị số 11/2011/CT-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường các biện pháp bảo tồn, phát triển bền vững Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

2. Nhiệm vụ:

Phấn đấu từ nay đến năm 2020 trồng mới 10.000.000 cây, để phát triển rừng và mảng cây xanh thành phố nâng cao độ che phủ xanh của thành phố.

Tổng diện tích trồng rừng và diện tích quy đổi trồng cây lâm nghiệp phân tán, cây ven sông, kênh, rạch, đê biển, diện tích trồng cây quy đổi của các tổ chức, cá nhân tự trồng là 13.575 ha với số lượng cây trồng là 9.937.000 cây. Diện tích trồng cây công viên, vườn hoa, đường phố là 126 ha với số lượng cây trồng là 63.000 cây.

Trong đó:

- Cây do tổ chức, gia đình, cá nhân tự trồng: 5.514.308 cây / 9.374 ha.
- Trồng cây phát triển rừng: 472.692 cây / 931 ha.
- Trồng cây ven sông, kênh, rạch, cây phân tán: 3.950.000 cây / 3.270 ha.
- Trồng cây đường phố: 63.000 cây / 126 ha.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Giải pháp về quản lý nhà nước:

- Thực hiện Luật Bảo vệ và phát triển rừng cùng các văn bản liên quan để bảo vệ diện tích rừng và cây lâm nghiệp, cây xanh ven biển, sông, kênh, rạch.

- Xây dựng quy chế quản lý nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm của cộng đồng để bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh trên vỉa hè và các khu vực công cộng khu dân cư.

2. Tổ chức các chương trình thông tin tuyên truyền đến cư dân thành phố:

Thường xuyên tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân thành phố qua các hình thức xây dựng chuyên đề phát sóng trên Đài phát thanh, truyền hình, tờ rơi đến từng hộ gia đình trên địa bàn thành phố, nhằm phát động phong trào trồng cây xanh, quản lý bảo vệ cây xanh của người dân.

3. Giải pháp về quy hoạch đất trồng cây:

3.1. Quy hoạch về đất trồng cây do tổ chức, cá nhân tự trồng:

Các quận, huyện tổ chức lập, công bố, công khai quy hoạch các loại rừng và mảng cây xanh thành phố đến các cấp chính quyền và người dân để thực hiện quy hoạch theo đề án.

Tổng diện tích 9.374 ha, trong đó:

- Giai đoạn 1 từ 2012 - 2015: 3.516 ha.
- Giai đoạn 2 từ 2016 - 2020 tổng diện tích: 5.858 ha.

3.2. Quy hoạch về đất trồng cây xanh phát triển rừng:

Địa điểm thực hiện: Địa bàn quận 9, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Cần Giờ, với tổng diện tích 653 ha được chia ra như sau:

a) Giai đoạn 1 từ 2012 - 2015 tổng diện tích: 718 ha.

Trong đó:

- Khu Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc quận 9 diện tích: 22 ha.
- Mở rộng diện tích Vườn thực vật Củ Chi: 50ha.
- Tiếp nhận 81 ha tại Bình Chánh theo Quyết định 2331/QĐ-UBND: 81 ha.
- Diện tích rừng phòng hộ Bình Chánh còn thiếu theo quy hoạch: 565 ha.

b) Giai đoạn 2 từ 2016 - 2020 tổng diện tích: 130 ha.

- Mở rộng diện tích Vườn thực vật Củ Chi: 130 ha.

3.3. Quy hoạch về đất trồng cây xanh, công viên, vườn hoa viên đường phố:**a) Giai đoạn 1 từ 2012 - 2015 tổng diện tích: 4.449,2764 ha.**

Trong đó:

- Khu vực nội thành cũ diện tích: 578,7857 ha.
- Khu vực nội thành phát triển mới: 2.578,1927 ha.
- Khu vực ngoại thành: 1.292,2980 ha.

b) Giai đoạn 2 từ 2016 - 2025 tổng diện tích: 6.517,0346 ha.

Trong đó:

- Khu vực nội thành cũ diện tích: 358,9172 ha.
- Khu vực nội thành phát triển mới: 2.400,4374 ha.
- Khu vực ngoại thành: 3.757,6800 ha.

3.4. Quy hoạch về đất trồng cây ven sông rạch, cây phân tán:

Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các quận, huyện của Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 3.270 ha cụ thể:

a) Giai đoạn 1 từ 2012 - 2015 tổng diện tích: 1.070 ha.

b) Giai đoạn 2 từ 2016 - 2020 tổng diện tích: 2.200 ha.

3.5. Quy hoạch đất khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, trồng rừng mới trên hiện trạng rừng Ia, Ib, Ic trong rừng phòng hộ Cần giờ, phương án bảo vệ bãi bồi rừng phòng hộ Cần Giờ:

- Giai đoạn 1 từ 2012 - 2015 tổng diện tích: 58,24 ha.

3.6. Quy hoạch Phương án phục hồi rừng trên đất ruộng muối tại khu vực Hào Võ, tiểu khu 21 - rừng phòng hộ Cần giờ

- Giai đoạn 1 từ 2012 - 2015 tổng diện tích: 25 ha.

4. Giải pháp về trồng cây do tổ chức cá nhân tự trồng:

4.1. Phát động phong trào trồng cây:

Các quận - huyện, cơ quan, trường học tổ chức lễ phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” tại các khu vực Đền tưởng niệm các Vua Hùng, Khu Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi... vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh, sinh viên khối quận - huyện, phường - xã - thị trấn, khối cơ quan, đơn vị, trường học: mỗi người trồng 1 cây.

Tổ chức Lễ phát động phong trào trồng cây gây rừng vào tháng 7 hàng năm tại rừng ngập mặn Cần Giờ.

Phát động phong trào trồng cây xanh vào các ngày lễ hàng năm của đất nước: ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), ngày Bác ra đi tìm đường cứu nước (5/6), ngày giải phóng Miền Nam (30/4), Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), Quốc khánh 2/9...

Đưa hoạt động trồng cây gây rừng vào các kỳ sinh hoạt của đoàn viên, thanh niên: chủ nhật xanh, kỳ nghỉ hồng, mùa hè xanh, ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...

Phát động phong trào trồng cây trong khuôn viên trường học của học sinh, sinh viên lập thành tích kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, ngày truyền thống học sinh - sinh viên.

4.2. Lực lượng tham gia trồng cây:

Lực lượng tham gia trồng cây là người dân sinh sống làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, thanh niên thành phố là lực lượng nòng cốt để phát động và tham gia trồng cây.

4.3. Trách nhiệm của người dân thành phố:

Trồng cây xanh, chăm sóc bảo vệ cây xanh, trồng rừng, nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ rừng là trách nhiệm cao quý của chính quyền, nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh góp phần cải thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, hiệu quả trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững.

5. Giải pháp về trồng cây phát triển rừng, cây ven sông rạch, cây công viên đường phố, cây phân tán:

- Căn cứ thực hiện theo Quyết định phê duyệt từng dự án của các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giáo dục ý thức người dân trong việc bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh, tuyên truyền mỗi người dân trồng một cây xanh.

- Đây là công việc hết sức khó khăn cần có sự tham gia của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội cùng tham gia việc trồng cây xanh, chống sạt lở thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường đồng thời tuyên truyền vận động giáo dục ý thức người dân trong việc trồng cây xanh, bảo vệ cây xanh.

Phần 3

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. GIAI ĐOẠN 1 (2011 - 2015)

1. Trồng cây của tổ chức, cá nhân:

1.1. Phát động toàn dân tham gia trồng cây gỗ quý: Sao, Dầu, Cẩm lai, Giáng hương, Gõ đỏ... Phát động mỗi hộ gia đình trồng 01 cây xanh, mỗi đoàn viên thanh niên trồng 01 cây xanh tại nơi công cộng thuộc địa bàn mình sinh sống, mỗi cán bộ, công nhân trồng một cây xanh quanh khu vực làm việc đăng ký xin khu vực trồng (công sở, doanh nghiệp, công trường...), mỗi học sinh, sinh viên trồng 1 cây trong khuôn viên trường học:

1.2. Đơn vị tổ chức thực hiện: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thành phố... tổ chức vận động mỗi thành viên trồng 01 cây để giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quý trọng môi trường, hiểu biết về tầm quan trọng của hệ thống cây xanh (có thể đưa vào tiêu chuẩn thi đua như: Gia đình văn hóa, đoàn viên xuất sắc, ấp văn hóa - xã điểm...).

1.3. Đơn vị cung cấp cây giống: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Lâm nghiệp) sản xuất và cung cấp cây giống.

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Tổ chức, cá nhân đăng ký mua cây.

- Số lượng cây trồng dự kiến 2.068.308 cây.

- Diện tích trồng cây: 3.516 ha.

- Loài cây trồng: Cây gỗ quý như Sao, Dầu, Giáng hương, Lim...
- Kinh phí: Người dân tự thực hiện.

1.5. Giai đoạn 1 (2011 - 2015):

- **Năm 2011:** Chưa thực hiện.

- **Năm 2012:** Trồng 378.472 cây với diện tích 643,4 ha.

+ Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên học tập trên địa bàn thành phố với số cây dự kiến trồng trong khuôn viên trường học vào các ngày lễ lớn trong năm là 100.000 cây diện tích 170 ha.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố với số cây dự kiến trồng là 200.000 cây với diện tích 340 ha.

+ Lực lượng cán bộ, chiến sỹ trong các doanh trại quân đội trên địa bàn thành phố với số cây trồng dự kiến 78.472 cây với diện tích 133,4 ha.

- **Năm 2013:** Trồng 549.336 cây với diện tích 934 ha.

+ Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên học tập trên địa bàn thành phố với số cây dự kiến trồng trong khuôn viên trường học vào các ngày lễ lớn trong năm là 150.000 cây diện tích 255 ha.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố với số cây dự kiến trồng là 350.000 cây với diện tích 595 ha.

+ Lực lượng cán bộ, chiến sỹ trong các doanh trại quân đội trên địa bàn thành phố với số cây trồng dự kiến 49.336 cây với diện tích 84 ha.

- **Năm 2014:** Trồng 572.500 cây với diện tích 973 ha.

+ Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên học tập trên địa bàn thành phố với số cây dự kiến trồng trong khuôn viên trường học vào các ngày lễ lớn trong năm là 150.000 cây diện tích 255 ha.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố với số cây dự kiến trồng là 350.000 cây với diện tích 595 ha.

+ Lực lượng cán bộ, chiến sỹ trong các doanh trại quân đội trên địa bàn thành phố với số cây trồng dự kiến 72.500 cây với diện tích 123 ha.

- **Năm 2015:** Trồng 568.000 cây với diện tích 966 ha.

+ Học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên học tập trên địa bàn thành phố với số cây dự kiến trồng trong khuôn viên trường học vào các ngày lễ lớn trong năm là 150.000 cây diện tích 255 ha.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố với số cây dự kiến trồng là 350.000 cây với diện tích 595 ha.

+ Lực lượng cán bộ, chiến sỹ trong các doanh trại quân đội trên địa bàn thành phố với số cây trồng dự kiến 68.000 cây với diện tích 116 ha.

2. Phát triển rừng:

2.1. Trồng chuyển hóa rừng 22 ha:

- Địa điểm trồng cây: Khu Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc quận 9.
- Đơn vị thực hiện: Chi Cục Lâm nghiệp.
- Số lượng cây trồng: 11.000 cây.
- Loài cây trồng: Sao, Dầu, Giáng hương, Gõ mật, Lát hoa, Gõ đỏ, Cẩm lai, Lim xanh, Muồng đen, Bằng lăng...
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

2.2. Tiếp nhận khoảng 81 ha triển khai lập dự án trồng rừng phòng hộ:

- Địa điểm trồng cây: Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đơn vị thực hiện: Chi Cục Lâm nghiệp.
- Diện tích trồng cây: 81 ha.
- Số lượng cây trồng: 40.500 cây.
- Loài cây trồng: Sao, Dầu, Mù u, Bằng lăng, Gáo, Muồng đen...
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

2.3. Mở rộng Vườn Thực vật Củ Chi:

- Địa điểm trồng cây: xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đơn vị thực hiện: Chi Cục Lâm nghiệp.
- Diện tích: 50ha.
- Số lượng cây trồng: 25.000 cây.
- Loài cây trồng: Các loài cây sưu tập, quý hiếm trên cả nước.
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

2.4. Diện tích rừng phòng hộ còn thiếu theo quy hoạch theo Quyết định 24/QĐ-TTg Chính phủ:

- Địa điểm trồng cây: huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.
- Diện tích: 565 ha.
- Số lượng cây trồng: 282.500 cây.
- Loài cây trồng: Sao, Dầu, Mù u, Bằng lăng, Gáo, Muồng đen...
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

3. Trồng cây ven sông rạch:

- Địa điểm trồng cây: Các quận Thủ Đức, Bình Thạnh, huyện Nhà Bè, Hóc Môn, Củ Chi.

- Đơn vị thực hiện: Chi Cục Lâm nghiệp - Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số lượng cây trồng: 500.000 cây.
- Loài cây trồng: Tràm, Gáo, Nhac ngựa nước, Gõ nước, Sao, Dầu, Tràm.
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm cấp cho Chi Cục Lâm nghiệp.

4. Trồng rừng mới trên hiện trạng Ia, Ib, Ic khu vực Hào Võ, TK21 83,24ha

4.1. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, trồng rừng mới trên hiện trạng rừng Ia, Ib, Ic trong rừng phòng hộ Cần Giờ, phương án bảo vệ bãi bồi rừng phòng hộ Cần Giờ:

- Địa điểm trồng cây: Trên hiện trạng rừng Ia, Ib, Ic trong rừng phòng hộ Cần Giờ.

- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ.
- Số lượng cây trồng: 35.312 cây.
- Diện tích: 58,24 ha.
- Loài cây trồng: Cóc trắng, Gõ biển, Su, Tra.
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

4.2. Phương án phục hồi rừng trên đất ruộng muối tại khu vực Hào Võ, tiểu khu 21 - rừng phòng hộ Cần Giờ:

- Địa điểm trồng cây: Đất ruộng muối tại khu vực Hào Võ TK21 - rừng phòng hộ Cần Giờ.

- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ.
- Số lượng cây trồng: 13.380 cây.

- Diện tích: 25 ha.
- Loài cây trồng: Vẹt đen, Gõ biển, Xu ổi, Cóc trắng, Trang.
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

5. Phát triển hệ thống công viên, vườn hoa đô thị, hệ thống cây xanh đường phố;

- Địa điểm trồng cây bao gồm:

+ Diện tích: 56 ha.

+ Phát triển cây xanh theo dự án xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng đường giao thông (như đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi, đường liên cảng A5, đường vành đai phía đông, đường cao tốc TPHCM - Long Thành, đường mở rộng Bến Vân Đồn, đường Lê Văn Lương, đường Nguyễn Thị Thập, đường bờ Bắc và bờ Nam kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè).

+ Phát triển cây xanh theo các dự án cải thiện môi trường nước, xây dựng cải tạo bờ kè ven sông, kênh, rạch trong đô thị, dự án công trình cầu.

+ Phát triển cây xanh trên các khu đất trống công cộng dọc theo hành lang an toàn giao thông đường bộ (hành lang quốc lộ 1A, quốc lộ 22), và đường thủy trong đô thị như (Kênh ngang số 1, 2, 3 và kênh đôi trên địa bàn quận 8).

+ Phát triển cây xanh trên các tuyến đường, trong công viên, nơi công cộng và khu vực các công trình giao thông theo kế hoạch hàng năm (trồng cây xanh tuyến đường Võ Văn Kiệt, Đại lộ Đông Tây, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Nhược Thị, Chánh Hưng, nút giao thông Chợ Đệm, cầu Công Lý, cầu Calmette, cầu Chà Và, cầu Lò Gốm).

- Đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.
- Số lượng cây trồng: 28.000 cây.
- Loài cây trồng: Sao, Dầu, Gõ đỏ, Chiêu liêu, Nhạc ngựa, Gõ biển...
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

6. Trồng cây phân tán:

- Địa điểm trồng cây: Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đơn vị thực hiện: Chi Cục Lâm nghiệp.
- Số lượng cây trồng: 1.450.000 cây.
- Diện tích: 870 ha.

- Loài cây trồng: Sao, Dầu, Muồng đen, Lim xanh, Mù u, Bằng lăng...
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp hàng năm giao các đơn vị.

II. GIAI ĐOẠN 2 (2016 - 2020):

1. Tiếp tục phát động toàn dân tham gia trồng cây gỗ quý (sao, dầu, Gõ đỏ, Giáng hương, Cẩm xe, Long não, Bằng lăng...): Trồng 5.546.000 cây.
2. Tiếp tục thực hiện trồng 130 ha diện tích mở rộng còn lại Vườn thực vật Củ Chi: Trồng 65.000 cây.
3. Tiếp tục phát triển hệ thống công viên, vườn hoa đô thị, hệ thống cây xanh đường phố: Trồng 35.000 cây.
4. Tiếp tục trồng dự án bước 2 trồng 500.000 cây.
5. Tiếp tục chăm sóc diện tích cây trồng giai đoạn 1 từ năm 2011 - 2015.

III. ƯỚC KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

Tổng kinh phí ước tính: 442.248,00 triệu.

1. Giai đoạn 1: 2011 - 2015: 165.879,00 triệu.

- Phát triển rừng: Theo dự án được phê duyệt.
- Cây phân tán: Theo kế hoạch hàng năm.
- Cây trồng ven sông rạch: Theo dự án được phê duyệt.
- Cây do tổ chức, cá nhân trồng: 165.465,00 triệu.
- Chi phí thông tin tuyên truyền: 414,00 triệu.

2. Giai đoạn 2: 2016 - 2020: 276.369,00 triệu.

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án trồng rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020.

Trong đó:

- + Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- + Phó Trưởng ban: 01 Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

+ Các thành viên: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, các quận, huyện, các sở, ngành, Thành đoàn, các hội: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Chiến binh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các Sở, ngành liên quan rà soát lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất các dự án quy hoạch khu dân cư và các chương trình sử dụng đất trồng rừng và cây xanh để điều chỉnh bổ sung theo hướng ưu tiên và đảm bảo yêu cầu về độ che phủ rừng và cây xanh thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và các quận, huyện có rừng:

a) Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch hàng năm, 5 năm bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, phối hợp với địa phương tổ chức phổ biến công khai cho các ngành, các cấp, doanh nghiệp, hộ sản xuất, nông dân biết, thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, tham mưu, đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các quận, huyện có diện tích rừng và cây lâu năm nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích để phát triển các loại rừng và cây lâu năm, góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa có hiệu quả.

4. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Sở, ngành liên quan rà soát hoàn chỉnh quy hoạch đất cây xanh sử dụng công cộng (công viên, vườn hoa), cây xanh dọc các tuyến đường giao thông (nội và ngoại thành), đề xuất thủ tục và cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện, chủ trì các chương trình cải tạo, chỉnh trang và phát triển công viên, cây xanh đường phố.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, rà soát quy hoạch mạng lưới khu - cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng, tỷ lệ cây xanh theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan:

a) Nghiên cứu, tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ trong việc đầu tư các chương trình, dự án, quản lý, bảo vệ phát triển các loại rừng và cây xanh trên địa bàn thành phố.

b) Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết, cân đối, bố trí kế

hoạch vốn hàng năm để thực hiện phát triển rừng và mảng xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các vùng du lịch sinh thái trên địa bàn có rừng và cây xanh.

8. Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các đoàn thể, Sở, ngành tuyên truyền, vận động đoàn viên, nhân dân tích cực tham gia trồng cây cải thiện môi trường cảnh quan nhất là vùng ven các sông, rạch lớn, các tuyến đường giao thông nông thôn.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện: phê duyệt quy hoạch chi tiết các vùng rừng, cây xanh trên địa bàn quản lý, tổ chức phổ biến, công khai các quy hoạch được phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tham gia trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường.

10. Các cơ quan, đơn vị, doanh trại quân đội, trường học và mỗi người dân thành phố tích cực tham gia trồng cây xanh, quản lý bảo vệ cây xanh, vận động người dân cùng tham gia phong trào trồng cây xanh để tăng cường độ che phủ mảng xanh của thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**Phụ lục 1: QUY HOẠCH ĐẤT TRỒNG RỪNG VÀ MẢNG CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

| STT | Tên hạng mục trồng cây | Địa điểm thực hiện | Quy hoạch đất trồng cây (ha) | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|--|---|------------------------------|--------|--------|--------|-------|---------|--------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | 2011 - 2015 | | | | | | 2016 - 2020 | | | | | | |
| | | | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | Cộng | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | Cộng | |
| 1 | Cây do tổ chức, gia đình, cá nhân trồng | Các quận, huyện trong địa bàn thành phố | | 643.4 | 933.87 | 973.25 | 965.6 | 3.516 | | 1.105 | 1.190 | 1.156 | 1.190 | 1.217 | 5.858 |
| 2 | Trồng cây phát triển rừng | Khu Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc | | 22 | | | | 22 | | | | | | | |
| | | Huyện Bình chánh | | | 205 | 241 | 200 | 646 | | | | | | | |
| | | Mở rộng Vườn thực vật Củ Chi | | | | | 50 | 50 | 50 | 50 | 30 | | | 130 | |
| 3 | Trồng rừng mới trên hiện trạng Ia, Ib, Ic, khu vực Hào Võ TK21 | Huyện Cần Giờ | | 83.24 | | | | 83.24 | | | | | | | |
| 4 | Công viên, vườn hoa, cây đường phố | Các quận, huyện trên địa bàn thành phố | | 14 | 14 | 14 | 14 | 56 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 70 |
| 5 | Trồng cây phân tán, cây ven sông, rạch | Các quận, huyện trên địa bàn thành phố | 179.42 | 215.14 | 225 | 225 | 225 | 1069.56 | 440 | 440 | 440 | 440 | 440 | 440 | 2.200 |
| Tổng cộng: | | | 5.443 | | | | | | 8.258 | | | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Phụ lục 2: SỐ LƯỢNG CÂY TRỒNG RỪNG VÀ CÂY XANH THÀNH PHỐ
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Cây

| Năm | Phát triển rừng | Trồng rừng mới trên hiện trạng Ia, Ib, Ic, khu vực Hào Võ TK21 | Công viên, vườn hoa, cây đường phố | Cây phân tán | Cây ven sông rạch | Cây do tổ chức, gia đình, cá nhân trồng | Tổng cộng |
|------------------|-----------------|--|------------------------------------|------------------|-------------------|---|-------------------|
| 2011 | | | | 250.000 | 204.000 | | 454.000 |
| 2012 | 11.000 | 48.692 | 7.000 | 300.000 | 254.836 | 378.472 | 1.000.000 |
| 2013 | 102.500 | | 7.000 | 300.000 | 41.164 | 549.336 | 1.000.000 |
| 2014 | 120.500 | | 7.000 | 300.000 | | 572.500 | 1.000.000 |
| 2015 | 125.000 | | 7.000 | 300.000 | | 568.000 | 1.000.000 |
| Cộng | 359.000 | 48.692 | 28.000 | 1.450.000 | 500.000 | 2.068.308 | 4.454.000 |
| 2016 | 25.000 | | 7.000 | 300.000 | 100.000 | 650.000 | 1.082.000 |
| 2017 | 25.000 | | 7.000 | 300.000 | 100.000 | 700.000 | 1.132.000 |
| 2018 | 15.000 | | 7.000 | 300.000 | 100.000 | 680.000 | 1.102.000 |
| 2019 | | | 7.000 | 300.000 | 100.000 | 700.000 | 1.107.000 |
| 2020 | | | 7.000 | 300.000 | 100.000 | 716.000 | 1.123.000 |
| Cộng | 65.000 | - | 35.000 | 1.500.000 | 500.000 | 3.446.000 | 5.546.000 |
| Tổng cộng | 424.000 | 48.692 | 63.000 | 2.950.000 | 1.000.000 | 5.514.308 | 10.000.000 |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Phụ lục 3: KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRỒNG RỪNG VÀ CÂY XANH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐẾN 2015 | | | | | Cộng | KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐẾN 2020 | | | | | Cộng | Ghi chú |
|------------|---|--|--------|--------|--------|--------|---------|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|----------------------------------|------------------|
| | | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | | |
| I | Cây do tổ chức, gia đình, cá nhân trồng | | 30.278 | 43.947 | 45.800 | 45.440 | 165.465 | 52.000 | 56.000 | 54.400 | 56.000 | 57.280 | 275.680 | Tổ chức, cá nhân |
| II | Phát triển rừng | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Chuyển hóa 22 ha rừng tại Công viên Văn hóa - Lịch sử các dân tộc | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Chi Cục Lâm nghiệp | |
| 1.2 | Tiếp nhận và trồng rừng phòng hộ 81 ha rừng trong 191 ha rừng | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Chi Cục Lâm nghiệp | |
| 1.3 | Diện tích rừng phòng hộ còn thiếu theo quy hoạch theo Quyết định 24/QĐ-TTg Chính phủ. | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh | |
| 1.4 | Tiếp nhận và trồng rừng 180 ha theo quy hoạch mở rộng VTV Củ Chi | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Chi Cục Lâm nghiệp | |
| 1.5 | Trồng rừng mới trên hiện trạng Ia, Ib, Ic, khu vực Hào Võ TK21 | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Chi Cục Lâm nghiệp | |
| III | Công viên, vườn hoa, cây đường phố | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Sở Giao thông vận tải | |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------|---------------------------------------|--|-------|--------|--------|----------------|-----|--------|--------|--------|--------|-----|--------------------|---------------------|
| IV | Cây ven sông, rạch | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Chi Cục Lâm nghiệp | |
| V | Cây phân tán | Kinh phí sự nghiệp thường xuyên hàng năm giao các đơn vị | | | | | | | | | | | Chi Cục Lâm nghiệp | |
| VI | Chi phí thông tin tuyên truyền | | 75,69 | 109,87 | 114,50 | 114 | 414 | 130,00 | 140,00 | 136,00 | 140,00 | 143 | 689 | Ngân sách thành phố |
| | Cộng | | | | | 165.879 | | | | | | | 276.369 | |
| | Tổng cộng | 442.248 | | | | | | | | | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2012

CHỈ THỊ

**Về việc tổ chức thực hiện Thông tri số 12-TT/TU
ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ban Thường vụ Thành ủy
về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố
lần thứ IX (nhiệm kỳ 2012 - 2017)**

Năm 2012 là năm tổ chức Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX và Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ X (nhiệm kỳ 2012 - 2017). Đây là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới trong việc phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp của tổ chức Đoàn và đoàn viên, thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Thông tri số 12-TT/TU ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố lần thứ IX (nhiệm kỳ 2012 - 2017); Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các Tổng Công ty, Công ty Nhà nước, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện những nội dung sau:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến công tác thanh niên; về vị trí, vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam trong hệ thống chính trị; các nhiệm vụ chăm lo cho thanh niên phát triển toàn diện trong lao động, học tập, nghề nghiệp, việc làm, vui chơi giải trí lành mạnh, rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể chất, tinh thần và phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của thành phố và đất nước, từ đó tạo sự quan tâm, ủng hộ của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân đối với công tác tập hợp thanh niên.

2. Tăng cường tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố đối với công tác thanh niên, cụ thể:

- Tổ chức tổng kết việc thực hiện chủ đề Năm Thanh niên theo Kế hoạch số 915/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung còn lại đảm bảo đạt hiệu quả cao trong năm 2012 (dự kiến tổ chức Hội nghị trong tháng 02 năm 2012); giao Sở Nội vụ và Thành Đoàn chuẩn bị nội dung báo cáo tổng kết.

- Các Sở - ban - ngành thành phố đẩy mạnh việc phối hợp cùng Thành Đoàn trong việc thực hiện các chương trình liên tịch đã ký kết nhằm tham gia có hiệu quả 06 chương trình đột phá và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của thành phố.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2011 - 2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX; giao Sở Nội vụ phối hợp với Thành Đoàn chuẩn bị nội dung triển khai trong tháng 3 năm 2012.

3. Các Sở - ban - ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và Ban Thường vụ Thành Đoàn phối hợp triển khai thực hiện tốt các công việc chuẩn bị nhằm tổ chức tốt Đại hội Đoàn Thành phố lần thứ IX (dự kiến tháng 10 năm 2012), cụ thể:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Ban Thường vụ Thành Đoàn tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong thanh niên, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thanh niên thành phố; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, cổ động trên địa bàn thành phố trước, trong và sau Đại hội Đoàn các cấp, Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố lần IX và Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn quốc lần X vào cuối năm 2012.

b) Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kinh phí tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố lần IX và kinh phí hỗ trợ Đoàn Đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Thành phố tham dự Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh toàn quốc; hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận - huyện tham mưu Ủy ban nhân dân quận - huyện bố trí kinh phí ngân sách cho các quận - huyện Đoàn tổ chức Đại hội Đoàn tại đơn vị và tham gia Đại hội Đoàn cấp trên.

c) Sở Nội vụ tham mưu góp ý nội dung dự thảo Văn kiện Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố lần IX gắn với những định hướng mới trong Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 đã được Chính phủ phê duyệt; phối hợp, theo dõi Ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị trực thuộc thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đoàn các cấp; phối hợp với Hội đồng Thi đua và Khen thưởng Thành phố, Hội đồng Thi đua và Khen thưởng các sở - ngành, quận - huyện, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố kịp thời phát hiện và biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân những gương điển hình trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho công tác Đoàn và phong trào hành động cách mạng của thanh niên thành phố.

d) Cục Thống kê Thành phố hỗ trợ rà soát và cung cấp cho Ban Thường vụ Thành Đoàn các số liệu, kết quả thống kê các chỉ tiêu chủ yếu về tình hình thanh thiếu nhi Thành phố giai đoạn 2007 - 2012 và các dự báo cho giai đoạn 2012 - 2017 để giúp Thành đoàn định hướng cho việc tổ chức các hoạt động phù hợp với thanh niên thành phố.

4. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Tổng công ty và Công ty thuộc thành phố quan tâm chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, đơn vị phối hợp, hỗ trợ tích cực cho tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp tổ chức thành công Đại hội Đoàn cấp mình và tham gia tích cực, hiệu quả Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Thành phố lần IX (nhiệm kỳ 2012 - 2017).

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/CT-UBND

Quận 3, ngày 12 tháng 01 năm 2012

CHỈ THỊ**Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Quận năm 2012**

Thực hiện Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012; căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Đảng bộ Quận khóa X ngày 23 tháng 12 năm 2011 và những kết quả đạt được về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách Quận năm 2011. Để tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2012, Ủy ban nhân dân Quận chỉ thị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 14 phường thuộc Quận tập trung thực hiện:

1. Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Đảng bộ Quận khóa X ngày 23 tháng 12 năm 2011, Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2011 và chương trình phát triển kinh tế xã hội năm 2012; Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2012; nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ngay từ những tháng đầu năm 2012. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt 10 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của Quận năm 2012.

2. Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân Quận về giao nhiệm vụ thực hiện công tác năm 2012, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chủ động xây dựng và ban hành ngay kế hoạch cụ thể của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện. Nội dung kế hoạch phải bao quát, bảo đảm chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, đảm bảo chất lượng hiệu quả, cạnh tranh, bảo vệ môi trường, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội; những biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng; xác định phương hướng, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện đồng thời phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng tháng, hàng quý phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt trì trệ, thiếu sót; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc trong thực tiễn.

3. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Quận và các đoàn thể chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi, tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước..., ưu tiên bố trí để thực hiện cải cách tiền lương. Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; kiểm tra, giám sát, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay. Phối hợp giữa các đơn vị chức năng và Ủy ban nhân dân 14 phường trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường; theo dõi biến động giá cả các nhóm hàng hóa thiết yếu và dự báo biến động giá cả trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng... Tăng cường công tác giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh vàng, thu đổi ngoại tệ, tín dụng đen... gây bất ổn thị trường tài chính tiền tệ trên địa bàn Quận.

4. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình có khối lượng đong, công trình dự án lớn quan trọng; tạm thời chưa giao vốn đối với các dự án sử dụng vốn không hiệu quả, các dự án chưa cấp thiết để tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp; chỉ khởi công các công trình có nguồn tài trợ, các công trình quốc phòng an ninh, công trình chống ngập, công trình mở rộng hẻm sau khi đã cân đối đủ nguồn vốn thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, điều chuyển vốn cho các công trình hoàn thành, đưa

vào sử dụng năm 2012. Đồng thời, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước để đảm bảo phát huy cao nhất các nguồn lực cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước.

5. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả 6 chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX và 14 chương trình hành động thuộc 6 lĩnh vực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tổ chức đánh giá một năm triển khai thực hiện; đề xuất Thành phố cho thực hiện các cơ chế chính sách mới, tạo động lực thúc đẩy quá trình thực hiện các chương trình đột phá; tập trung thực hiện các đề án, công trình đã được xác định triển khai trong năm 2012, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện các chương trình trong những năm tới. Tổ chức thực hiện có hiệu quả “Năm 2012 - Năm An toàn giao thông”, tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông theo Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố trên địa bàn Quận.

6. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, khoa học và công nghệ; thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy ở các cấp học, ngành học. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân; phát triển hệ thống y tế dự phòng và tăng cường các biện pháp để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm; quản lý dược phẩm, quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn; giáo dục ý thức vệ sinh trong cộng đồng. Tăng cường quản lý các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể dục thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

7. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia sâu rộng và hiệu quả chính sách an sinh xã hội, phong trào 3 tương trợ, 3 tiết kiệm... trên địa bàn Quận, quan tâm các biện pháp nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là diện chính sách, đồng bào nghèo. Tăng cường công tác giải quyết việc làm, phấn đấu tạo ra nhiều việc làm mới nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn; thường xuyên theo dõi

tình hình biến động lao động. Tiếp tục triển khai nhanh các chế độ, chính sách hỗ trợ cho sinh viên, học sinh, người lao động có thu nhập thấp.

8. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Quận thực hiện Chương trình hành động về “Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2020”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chung của Thành phố và hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các lĩnh vực: Quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép xây dựng... Xử lý kịp thời và nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

9. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện có kết quả các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng với an ninh, kinh tế. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2012 với chất lượng ngày càng cao. Hạn chế thấp nhất tình trạng cháy, nổ xảy ra trên địa bàn; tổ chức công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng nhân dân. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương trong hệ thống cơ quan công quyền thuộc Quận; tăng cường công tác thanh tra công vụ và giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định pháp luật.

10. Về tổ chức thực hiện:

10.1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận cụ thể hóa Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Quận năm 2012 thành Chương trình công tác hàng tháng, quý của Ủy ban nhân dân Quận; thường xuyên theo dõi, đôn đốc quá trình chuẩn bị nội dung, sắp xếp, bố trí để Ủy ban nhân dân Quận xem xét, thông qua các chương trình và ban hành các kế hoạch thực hiện thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân Quận.

10.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định: Báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng chậm nhất vào ngày 15 của tháng; đối với báo cáo quý chậm nhất vào ngày 10 của tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng chậm nhất vào ngày 01 tháng 6 năm

2012; báo cáo 09 tháng chậm nhất vào ngày 10 tháng 9 năm 2012; báo cáo năm chậm nhất vào ngày 01 tháng 11 năm 2012 gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 3 và Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 3. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, Ủy ban nhân dân Quận tổ chức làm việc với các đơn vị để nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách Quận năm 2012, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

10.3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường phát huy tinh thần năng động sáng tạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ chung và chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực đời sống chính trị - xã hội của Quận.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Quận năm 2012./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lệ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 03 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh phân công quản lý Nhà nước
đối với các tổ chức hội trên địa bàn Quận 8****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 tại Tờ trình số 140/TTr-PNV ngày 28 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Những quy định chung**

1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với tổ chức hội nhằm đảm bảo việc thành lập và hoạt động của các tổ chức hội có hiệu quả, đúng pháp luật và đúng

Điều lệ đã được Ủy ban nhân dân thành phố, quận phê duyệt, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quận và thành phố.

2. Đối tượng quản lý Nhà nước quy định trong Quyết định này bao gồm các hội có phạm vi hoạt động trong quận được Ủy ban nhân dân thành phố, quận quyết định cho phép thành lập theo Sắc lệnh số 102/SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội, Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 và Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Điều 2. Giao trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với tổ chức hội

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận quản lý Nhà nước các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn quận được nêu tại Khoản 2, Điều 1 của Quyết định này *(có danh sách kèm theo)*.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn phường.

Điều 3. Nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với tổ chức hội của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường gồm các nội dung như sau:

1. Xem xét quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội theo Điểm c Khoản 3, Khoản 4, Điểm c Khoản 5, Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

2. Có ý kiến bằng văn bản về việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và phê duyệt Điều lệ của các hội;

3. Cung cấp các thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình công tác và phương hướng phát triển của ngành, lĩnh vực hoặc của phường để hội có cơ sở định hướng và xây dựng kế hoạch hoạt động của các hội trên địa bàn quận; tạo điều kiện để hội tham gia các hoạt động phát triển sự nghiệp sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, thể dục thể thao và khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và các phường;

4. Lấy ý kiến của các hội để hoàn thiện các quy định quản lý Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hội tham gia đóng góp ý kiến với vai trò phản biện

xã hội đối với các chủ trương, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, phương hướng, chương trình công tác sắp tới của quận, của ngành, của phường;

5. Rà soát, lập danh sách những tổ chức hội trên địa bàn quận thuộc ngành, lĩnh vực và phường được thành lập không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 8 (thông qua Phòng Nội vụ Quận 8 tổng hợp) xem xét giải quyết;

6. Có ý kiến bằng văn bản với các cơ quan chức năng về tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước theo quy định của pháp luật và những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội;

7. Phối hợp các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra việc sử dụng và quản lý tài chính của các tổ chức hội, bảo đảm việc sử dụng tài chính đúng mục đích đã đề ra;

8. Hướng dẫn các tổ chức hội xây dựng, sửa đổi Điều lệ;

9. Kiểm tra hoạt động của các tổ chức hội trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện Điều lệ hội, đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của các tổ chức hội;

10. Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường định kỳ báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất (khi cần thiết) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực và phường cho Ủy ban nhân dân Quận 8 (thông qua Phòng Nội vụ Quận 8).

Điều 4. Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Quận 8:

1. Thực hiện cấp kinh phí hoạt động theo biên chế được giao đối với các hội khi được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận hội đặc thù của quận.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan trình Ủy ban nhân dân quận xem xét hỗ trợ đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 8 tình hình cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù và xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước đối với các tổ chức hội có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Điều 5. Phòng Nội vụ Quận 8 có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Quận 8:

1. Xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân Quận 8 hồ sơ xin phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và trình phê duyệt Điều lệ hội đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn quận được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền;

2. Xem xét, có văn bản chấp thuận việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong quận, phường;

3. Theo dõi quản lý và phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Ủy ban nhân dân phường có liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong quận, phường;

4. Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc quận có liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Điều lệ và chấp hành pháp luật; kiến nghị việc xử lý vi phạm của các tổ chức hội trên cơ sở đề nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước ngành, lĩnh vực trình Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét quyết định;

5. Tham mưu tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về công tác hội cho các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Ủy ban nhân dân các phường;

6. Báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất (khi cần thiết) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội trên địa bàn quận cho Sở Nội vụ thành phố và Ủy ban nhân dân Quận 8.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2011, Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 8.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Quận 8

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

1. Phòng Nội vụ Quận 8:

- Hội Chữ thập đỏ Quận 8 (Ban Bảo trợ Hội Chữ thập đỏ Quận 8);
- Hội Liên hiệp Thanh niên Quận 8.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8:

- Hội Người mù Quận 8;
- Hội Cựu Thanh niên Xung phong Quận 8;
- Câu Lạc bộ truyền thống kháng chiến Quận 8;
- Ban Liên lạc cựu tù chính trị và tù binh Quận 8.

3. Phòng Y tế Quận 8:

- Hội Đông y Quận 8;
- Ban Đại diện Hội Người cao tuổi Quận 8 (Quỹ Chăm sóc người cao tuổi Quận 8).

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8:

- Hội Khuyến học Quận 8 (Quỹ Khuyến học Lương Văn Can);
- Hội Cựu giáo chức Quận 8.

5. Phòng Kinh tế Quận 8:

- Hội Doanh nghiệp Quận 8;
- Hội Sinh vật cảnh Quận 8.

6. Phòng Tư pháp Quận 8:

- Hội Luật gia Quận 8.

7. Ủy ban nhân dân 16 phường:

- Hội Khuyến học phường;
- Hội Chữ thập đỏ phường;
- Hội Người cao tuổi phường (Quỹ Chăm sóc người cao tuổi phường);
- Một số chi hội cơ sở khác.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

*Bình Tân, ngày 16 tháng 01 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Bệnh viện quận Bình Tân****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Bệnh viện quận Bình Tân trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 37/TTr-NV ngày 10 tháng 01 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Bình Tân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Bệnh viện quận Bình Tân và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Bình Tân
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 1. Vị trí

Bệnh viện quận Bình Tân là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Bệnh viện quận Bình Tân chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế thành phố.

Điều 2. Chức năng và nhiệm vụ

1. Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh:

- Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;

- Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;

- Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường và các trường hợp sơ cấp cứu về ngoại khoa;

- Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;

- Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt khả năng chuyên môn của bệnh viện theo quy định của Sở Y tế thành phố;

- Khám giám định pháp y khi Hội đồng giám định y khoa thành phố hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

2. Về đào tạo cán bộ y tế:

- Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

- Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức y tế cho cán bộ y tế tuyển dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Về nghiên cứu khoa học về y học:

- Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

- Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

- Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

- Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

- Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

- Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng quận trong việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật đối với kế hoạch phát triển y tế tại địa phương, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

- Bệnh viện xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

- Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Bệnh viện.

8. Các nhiệm vụ khác:

- Thực hiện tổ chức cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế Thành phố và Ủy ban nhân dân quận Bình Tân giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Bệnh viện quận do Giám đốc điều hành và có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Tân.

- Giám đốc Bệnh viện quận là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác của Bệnh viện quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn của Sở Y tế thành phố về các hoạt động liên quan.

- Giám đốc quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

- Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc được phân công, phụ trách. Khi Giám đốc đi vắng phải phân công một Phó Giám đốc thay mặt điều hành hoạt động của Bệnh viện.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chức năng:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư - Thiết bị y tế;
- Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Điều dưỡng.

2. Các khoa:

- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Cấp cứu;
- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc;
- Khoa Nội tổng hợp 1;
- Khoa Nội tổng hợp 2;
- Khoa Nội tổng hợp 3;

- Khoa Nội tổng hợp 4;
- Khoa Ngoại tổng hợp 1;
- Khoa Ngoại tổng hợp 2;
- Khoa Nhi;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Dược;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Y học dân tộc;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Xét nghiệm;
- Liên Chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt;
- Khoa Dinh dưỡng.

Điều 5. Căn cứ vào Quy chế này và Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Giám đốc Bệnh viện quận chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện quận.

Điều 6. Biên chế

Căn cứ khối lượng công việc và tình hình cán bộ cụ thể để xác định chức danh cán bộ, viên chức và số lượng biên chế cho phù hợp. Biên chế của Bệnh viện do Ủy ban nhân dân quận quyết định trong chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng và trang thiết bị y tế theo quy định của Nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Bệnh viện quận thực hiện thời gian làm việc theo quy định của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận.

b) Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Bệnh viện quận và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Bệnh viện. Giám đốc phân công công việc cho Phó Giám đốc và các viên chức.

c) Viên chức của Bệnh viện được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ viên chức khi thi hành nhiệm vụ;

d) Từng viên chức phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo, của đồng nghiệp, của tổ chức trong quan hệ công tác, cũng như của bệnh nhân theo 12 điều y đức của Bộ Y tế.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Giám đốc hàng tuần tổ chức họp giao ban giữa Ban Giám đốc Bệnh viện với Trưởng các đơn vị chuyên môn kỹ thuật và Trưởng các phòng chức năng thuộc Bệnh viện để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chế độ mới và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương, tình hình thực của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Khi cần, Giám đốc có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận hoặc Sở Y tế thành phố.

b) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Bệnh viện báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện theo quy định.

Điều 9. Mọi quan hệ công tác

Bệnh viện quận có mọi quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Bệnh viện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Sở Y tế thành phố:

Bệnh viện quận chịu sự thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở Y tế; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở Y tế; báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế.

3. Đối với Trung tâm Y tế Dự phòng quận và Phòng Y tế quận:

Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng quận trong việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật đối với các Trạm Y tế phường và trong kế hoạch phát triển y tế tại địa phương.

Phối hợp Phòng Y tế trong hoạt động thanh kiểm tra tại địa phương.

4. Đối với các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện tốt các mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Giám đốc Bệnh viện chủ động tập hợp các ý kiến và báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội quận:

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận về phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan để đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về công tác vệ sinh phòng bệnh để tự chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Bệnh viện, Giám đốc có trách nhiệm giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Giám đốc Bệnh viện quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, giao Giám đốc Bệnh viện quận báo cáo sơ kết việc thực hiện quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ; giao Phòng Nội vụ theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân quận bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

*Cử Chi, ngày 09 tháng 01 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển
kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố; Chương trình công tác của UBND Thành phố năm 2012;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách huyện năm 2012.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban của huyện, căn cứ thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình hành động cụ thể của đơn vị.

Điều 3. UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung kế hoạch của huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách của xã, thị trấn thông qua HĐND xã, thị trấn, để trình duyệt theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các đơn vị, phòng ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)*

Năm 2012, là năm thứ hai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X giai đoạn 2010 - 2015; huyện Cử Chi tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực triển khai thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Trung ương và thành phố, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2012.

Nhằm tiếp tục duy trì, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển bền vững, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, kết hợp giữa quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần 8, Chỉ thị của UBND thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012, và kế hoạch của UBND thành phố về điều hành, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012. Nay UBND huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012, với nội dung như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

I. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế: Tạo sự chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả và hướng phát triển bền vững. Giữ tốc độ tăng trưởng toàn ngành đạt trên 12,36%, công nghiệp tăng 11,33%, thương mại - dịch vụ 16,76%, nông nghiệp 7% so năm 2011. Giao thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Phòng Kinh tế huyện:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của UBND Thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển dịch cơ

cầu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị giai đoạn 2011 - 2015, và Quyết định 5930/QĐ-UBND của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch sản xuất nông nghiệp TP.HCM đến năm 2020 và tầm nhìn 2025.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy về nông nghiệp - nông dân - nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X. Tập trung xây dựng 19 xã nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015.

- Tiếp tục vận động các chủ nhà trọ không tăng giá. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch hại trên cây trồng. Có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa không để xảy ra bùng phát dịch cúm gia cầm, gia súc trên địa bàn huyện, xử lý kiên quyết khi có hiện tượng bệnh phát sinh. Tổ chức tiêm phòng gia súc đạt trên 80% tổng đàn. Đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng 1,15%.

- Phối hợp Đội Quản lý thị trường theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, các yếu tố ảnh hưởng tới giá cả hàng hóa, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá. Có biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thường xuyên triển khai các đợt khuyến mãi, kích cầu tiêu dùng, nhất là trong dịp Tết, lễ hội lớn trong năm 2012. Phối hợp các ngành liên quan thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, và kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, đầu cơ, buôn lậu, sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tham mưu cho UBND huyện tổ chức gỡ gỡ, đối thoại các doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, giới thiệu và kêu gọi đầu tư theo quy hoạch và định hướng phát triển của huyện.

2. Phòng Quản lý đô thị huyện:

- Phối hợp các đơn vị liên quan lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng 19 xã nông thôn mới theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT, (trong đó có 72 điểm dân cư nông thôn, với tổng diện tích 4.842ha). Thực hiện Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư thị trấn - khu 5 - quy mô 120 ha.

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, tham mưu cho UBND huyện các dự án, các khu vực quy hoạch kêu gọi đầu tư, tiêu chí, chỉ tiêu đầu tư và tham mưu UBND huyện thành lập Tổ thông tin dự án để cung cấp thông tin và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai nhanh việc đầu tư trên địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình, dự án

đầu tư. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình. Quản lý duy tu và chăm sóc hoa viên, cây kiểng.

- Phối hợp các ban, ngành liên quan tham mưu thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy. Xử lý có hiệu quả các điểm, khu vực ngập úng cục bộ, thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách, nạo vét thông thoáng dòng chảy của kênh, rạch.

3. Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện:

- Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, đảm bảo hoàn thành công tác cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu cho người dân (đủ điều kiện và không đủ điều kiện) đạt 100%. Thu phí vệ sinh môi trường đạt 70% tổng số hộ dân toàn huyện (kể cả hộ XDGN).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015. Hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn do sản xuất và giao thông.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của quần chúng, nhân dân về bảo vệ môi trường. Tập trung quản lý việc thu gom rác dân lập, nâng cao năng lực và hiệu quả của lực lượng thu gom rác dân lập, công lập. Ngăn chặn tình trạng đổ rác thải sinh hoạt ra đường phố, xuống kênh, rạch. Xử lý doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Tham mưu cho UBND huyện điều hành ngân sách theo đúng dự toán được giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Cân đối các nguồn thu, đảm bảo các khoản chi thường xuyên; chi cải cách tiền lương; chi đầu tư phát triển và các khoản chi theo chương trình mục tiêu của huyện.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi tiêu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, công khai minh bạch chi ngân sách nhà nước, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước. Phối hợp các ngành thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình quản lý tài chính tại các đơn vị, các xã, thị trấn không để vi phạm xảy ra.

- Phối hợp Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế tập trung rà soát, phân loại, sắp xếp các dự án đầu tư để tham mưu UBND huyện bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2012 có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đầu tư đối với các công trình, các dự án cấp bách.

- Tập trung thực hiện việc thanh lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước qua xử lý, sắp xếp theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách Thành phố phân cấp và ngân sách huyện đạt trên 95% vốn giao năm 2012.

5. Chi Cục Thuế huyện:

- Phần đầu thực hiện vượt 10% dự toán thu năm 2012 theo chỉ tiêu được giao. Tập trung thu hết thuế đọng năm 2011. Đẩy mạnh ngăn chặn gian lận và thất thu thuế, tăng cường công tác kiểm tra các doanh nghiệp khai lỗ trong nhiều năm liền.

- Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, UBND các xã, thị trấn nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, tạo ý thức ngày càng cao về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Triển khai phân loại nợ thuế, thực hiện các thủ tục xử lý nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế, thu ngay các khoản nợ có khả năng thu, giải quyết các khoản nợ chờ xử lý, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế.

6. Thanh tra Xây dựng huyện:

- Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm đất công, sông rạch, phân lô nền trái phép và vi phạm các quy định trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, chất lượng công trình.

- Tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết tranh chấp khiếu nại của công dân có hiệu lực pháp luật đạt trên 90%.

7. Ban quản lý ĐTXDCT huyện chủ trì:

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện do Ban Quản lý ĐTXDCT huyện làm chủ đầu tư, thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, xác định nhiệm vụ và yêu cầu cấp thiết của từng dự án để triển khai lập thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng theo đúng tiến độ.

- Rà soát lại tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện, khẩn trương khởi công các dự án đã được phê duyệt dự án đầu tư.

- Tăng cường vai trò giám sát đầu tư, giám sát tư vấn, giám sát thi công, thực hiện tiết kiệm có hiệu quả trong đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thi công.

- Hoàn chỉnh hồ sơ và giải ngân vốn đầu tư xây dựng đạt trên 95% vốn tập trung Thành phố, hạn chế điều chỉnh vốn công trình.

8. Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng:

- Đẩy nhanh tiến độ hiệp thương đền bù, đảm bảo giải quyết công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đúng trình tự thủ tục và các chế độ chính sách quy định.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố tham mưu thành phố phê duyệt đơn giá bồi thường đất để phục vụ đền bù, giải phóng mặt bằng phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và thành phố. Thực hiện kiểm kê tài sản người dân chính xác.

II. Tiếp tục chăm lo đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:

- Thường xuyên chăm lo tốt các diện chính sách và dân nghèo trên địa bàn huyện, đảm bảo giải quyết đầy đủ các chế độ lương và trợ cấp đến các đối tượng theo quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “giảm nghèo - tặng hộ khá” giai đoạn 2011 - 2015. Phần đầu hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 10% theo tiêu chí 12 triệu/người/năm và giảm tỷ lệ thất nghiệp 2,4%, tạo thêm việc làm mới và ổn định cho người dân.

- Phối hợp các ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, chống tái nghiện. Tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng xã, thị trấn không còn tệ nạn ma túy, mại dâm. Giải quyết kịp thời các vụ đình lãnng công trái phép.

2. Ngành Y tế huyện:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/2007/CT-BYT ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế về việc nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho người nghèo, bảo hiểm y tế, diện chính sách có công và trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh, nhất là khu vực tư nhân theo đúng quy định pháp luật.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao hoạt động công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình để đạt mục tiêu hạ tỷ lệ sinh 0,05‰ và giữ mức giảm sinh con thứ ba 3,54%. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế cộng đồng, đảm bảo 100% Trạm Y tế xã, thị trấn có Bác sĩ; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 2,79%.

- Kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở đủ điều kiện.

- Duy trì các hoạt động phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, quai bị... Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra, thanh tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, hạn chế thấp nhất tình trạng xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ đề năm học 2011 - 2012 : “Năm học tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện nhà trường, hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi”; đẩy mạnh giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh;

- Đảm bảo chỉ tiêu huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp; tiếp tục duy trì huyện đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

- Tổ chức hướng dẫn các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động ngày càng có hiệu quả; Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các loại hình trường, lớp, cơ sở giáo dục ngoài công lập, thực hiện tốt Chỉ thị 10-CT/TW về xây dựng xã hội học tập.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì:

- Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ và sự kiện trọng đại của đất nước trong năm. Tăng cường hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội huyện, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm và xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động văn hóa biến tướng, dễ phát sinh TNXH, các quảng cáo sai quy định.

- Tiếp tục xây dựng 140 ấp, khu phố đạt chuẩn ấp, khu phố văn hóa. Tiếp tục thực hiện xây dựng nếp sống “Văn minh mỹ quan đô thị”. Tiếp tục hướng dẫn xây dựng góc truyền thống tại các ấp, khu phố.

- Phát triển thể dục thể thao quần chúng; trong đó chú trọng bồi dưỡng năng khiếu ở các bộ môn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

- Phối hợp Văn phòng UBND huyện, Phòng Nội vụ đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông và hoàn thiện nâng cấp ứng dụng các phần mềm quản lý hành chính nhà nước cho các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho công dân, doanh nghiệp.

III. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng:

1. Phòng Nội vụ chủ trì:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015. Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp tục hoàn thiện Bộ thủ tục hành chính chung của huyện theo hướng đơn giản hóa thủ tục, kiểm soát chặt chẽ những thủ tục mới phát sinh. Rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục trong nội bộ cơ quan nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí liên quan đến thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Triển khai nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa để giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn hóa việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một cơ quan nhà nước, nhằm tăng cường trách nhiệm nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.

- Phối hợp với Thanh tra huyện, các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát các đầu mối công việc trong nội bộ cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

2. Phòng Tư pháp chủ trì:

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện tổng kết chương trình ban hành văn bản năm 2011 và dự kiến chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2012; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và trợ giúp pháp lý năm 2012 trên địa bàn huyện. Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về hộ tịch; tiếp tục triển khai thực hiện tổng rà soát, thống kê, lập danh sách và lập hồ sơ đối với các cá nhân có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam.

3. Thanh tra huyện chủ trì:

- Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý, kịp thời thu hồi tiền, tài sản vi phạm về cho ngân sách nhà nước; kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình dấy

dưa, không chấp hành nhằm tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh, kiểm tra.

- Tập trung thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nắm chắc tình hình khiếu kiện đông người và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các tình huống phức tạp.

4. Văn phòng UBND huyện: Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân. Đảm bảo công tác tiếp dân thường xuyên theo quy định, phản ánh kịp thời các trường hợp khiếu kiện đông người và các tình huống phức tạp.

VI. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị:

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Chủ trì có kế hoạch phân đấu hoàn thành chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự năm 2012 ở 2 cấp, trong đó có 5% là Đảng viên được kết nạp từ 6 tháng trở lên; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu theo quy định (1,60%); Bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm và thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng an ninh ở địa phương. Phối hợp với Công an huyện tham mưu cho Huyện ủy - UBND huyện tổ chức triển khai thực hành diễn tập phòng thủ DT 2012 đạt kết quả cao.

2. Công an huyện chủ trì:

- Phối hợp các phòng, ban chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, phân đấu kéo giảm 7% số vụ phạm pháp hình sự, tỷ lệ phá án 72%, trong đó trọng án đạt 90%, phát động sâu rộng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đấu tranh phòng, chống các loại tệ nạn xã hội ngay từ địa bàn tổ nhân dân, tổ dân phố, ấp, khu phố; phân đấu xây dựng 140 ấp, khu phố không có tội phạm ẩn náu, hoạt động và được phát hiện xử lý kịp thời; tiếp tục tập trung các biện pháp chuyển hóa khu vực, địa bàn trọng điểm phức tạp, giữ vững và ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn duy trì và thực hiện có hiệu quả hoạt động của lực lượng tổ an ninh nhân dân, Bảo vệ Dân phố.

- Phối hợp với các đoàn thể, các ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt chủ đề “Năm 2012, năm an toàn giao thông” theo chủ trương của Thành phố, kéo giảm 10% tai nạn giao thông trên cả 3 mặt.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể thực hiện

công tác xây dựng xã, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Phối hợp BCH Quân sự huyện tham mưu tổ chức diễn tập phòng thủ DT 2012 đạt kết quả tốt.

3. Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy huyện:

Phối hợp các phòng, ban chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn huyện.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH NĂM 2012:

Để huyện tiếp tục phát huy kết quả đạt được năm 2011, thực hiện hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ, những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách nhà nước của huyện năm 2012, theo Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 8, khóa X đã thông qua. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt 30 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường và đô thị của huyện. Các xã, thị trấn hoàn thành 43 chỉ tiêu ký kết giao ước thi đua giữa Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND các xã - thị trấn. Khối chính quyền hoàn thành 6 chỉ tiêu ký kết giao ước thi đua giữa Chủ tịch UBND huyện với thủ trưởng các phòng, ban.

2. Căn cứ kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xã hội và ngân sách huyện năm 2012, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện ngay. Hàng tháng, hàng quý phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt trì trệ, thiếu sót; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc trong thực tiễn.

3. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

4. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình, dự án lớn quan trọng; cải thiện môi trường sản

xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp do huyện quản lý.

5. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, khoa học và công nghệ; thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy ở các cấp học, ngành học. củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân; chủ động phòng, chống có hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm.

6. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia các chính sách an sinh xã hội, quan tâm các biện pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là diện chính sách, dân nghèo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu công tác được phân công phụ trách. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản Nhà nước, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép đầu tư... Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

7. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Kiên quyết đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, giải quyết đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ; định kỳ hàng tháng, hàng quý, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện bố trí lịch giao ban hàng tháng về tình hình kinh tế - xã hội để Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị, làm việc với các đơn vị để nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội huyện bền vững.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách của UBND huyện năm 2012, đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện ngay Kế hoạch này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 199/UBND-THKH

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012*Về đính chính Chi thị số
01/2012/CT-UBND ngày 05/01/2012
của Ủy ban nhân dân Thành phố

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Các Tổng Công ty, Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc.

Ngày 05 tháng 01 năm 2012, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Chi thị số 01/2012/CT-UBND về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012, do sai sót trong khâu đánh máy nên tại khổ thứ 2, trang 1 của Chi thị là **“Trên cơ sở quán triệt Kết luận số 10-KL/TW của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX...”**

Đề nghị các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Tổng Công ty, Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc điều chỉnh lại như sau: **“Trên cơ sở quán triệt Kết luận số 10-KL/TW của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI...”**./.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG****Võ Văn Luận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 402/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn” năm 2012 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 đến năm 2012”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 34/TTr-SNN-VP ngày 09 tháng 01 năm 2012 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn” năm 2012 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về
“Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn”
năm 2012 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 01 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)**

Thực hiện Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, pháp luật cho người dân ở nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 đến năm 2012”, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI

1. Mục tiêu:

Tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật đã lựa chọn thông qua các hình thức phù hợp cho người dân ở nông thôn nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật của người dân ở nông thôn, đồng thời góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm đạt được một số yêu cầu sau:

a) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân ở nông thôn.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (TTPBPL) phải được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, thường xuyên và đồng bộ gắn với việc tổ chức thi hành pháp luật.

c) Kết hợp giữa công tác TTPBPL với công tác giáo dục pháp luật; giữa hoạt động TTPBPL với vận động nhân dân chấp hành pháp luật gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; lồng ghép

các Đề án chuyên đề về phổ biến, giáo dục pháp luật và Chương trình khác đang thực hiện tại 5 huyện ngoại thành của Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Đến hết năm 2012 phần đầu đạt từ 90% trở lên người dân ở nông thôn được TTPBPL; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị có liên quan đến người dân ở nông thôn được phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

2. Phạm vi: Kế hoạch này được triển khai thực hiện từ thời điểm ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên phạm vi 5 huyện ngoại thành của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG TIẾN HÀNH

1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật, cung cấp các tài liệu, văn bản pháp luật thiết yếu cho các thành viên nông cốt, cho đội ngũ tuyên truyền viên và các Câu lạc bộ pháp luật.

2. Tập trung vào việc tuyên truyền các văn bản pháp luật mang tính thiết thực, tác động trực tiếp đến đời sống của người dân nông thôn; vận động người dân nông thôn chấp hành tốt pháp luật; xây dựng và nhân rộng các điển hình tốt trong chấp hành pháp luật; thu hút, vận động người dân nông thôn tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; chấp hành pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch; chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Xây dựng và nhân rộng các hình thức nhằm thu hút đông đảo người dân ở nông thôn tham gia đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật.

4. Thực hiện khen thưởng đối với tập thể, gia đình, cá nhân và khu dân cư thực hiện tốt việc chấp hành pháp luật; khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật ở cơ sở và cộng đồng dân cư ở nông thôn.

5. Huy động mọi nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động TTPBPL.

6. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện trong công tác TTPBPL; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật TTPBPL

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác TTPBPL và tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch:

- Rà soát củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đến tận ấp, xã, thị trấn và tập huấn bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác TTPBPL tại địa phương.

- Tổ chức hội nghị, quán triệt việc triển khai Kế hoạch cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác TTPBPL và quản lý công tác TTPBPL.

- Tiến hành nâng cao kiến thức và kỹ năng TTPBPL cho đội ngũ cán bộ, công chức ở trên, cụ thể:

+ Đối với cán bộ, công chức quản lý công tác TTPBPL: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và năng lực thuyết trình cho những người quản lý công tác TTPBPL.

+ Đối với những cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác TTPBPL: bồi dưỡng, cung cấp kiến thức pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ TTPBPL; tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ TTPBPL, kỹ năng xử lý tình huống cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

b) Xây dựng các tài liệu TTPBPL:

- Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu TTPBPL đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức, đoàn thể của Thành phố.

- Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan trong các tài liệu TTPBPL đã có và đang được sử dụng.

- Biên soạn đề cương TTPBPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác TTPBPL.

- Biên soạn cẩm nang, tờ gấp TTPBPL.

c) Sử dụng các hình thức TTPBPL:

Rà soát lại các hình thức TTPBPL đã có và đang được sử dụng và đánh giá, sử

dụng các hình thức TTPBPL phù hợp, hiệu quả. Tùy tình hình, đặc điểm cụ thể của từng đối tượng, địa bàn sử dụng linh hoạt các hình thức để TTPBPL.

- Tuyên truyền miệng thông qua các hoạt động: sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở, xử lý các vi phạm pháp luật và các hoạt động của chương trình khuyến nông, khuyến ngư ...

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng từ Thành phố đến cơ sở.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.

2. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác TTPBPL.

- Đảm bảo đủ kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho việc TTPBPL và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác TTPBPL.

- Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với việc thực hiện các chương trình, dự án khác.

- Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động TTPBPL.

3. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các huyện trong công tác TTPBPL.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Việc thực hiện Kế hoạch bắt đầu từ ngày ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án (được tính từ thời điểm bắt đầu soạn thảo Kế hoạch thực hiện Đề án) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Năm 2011:

+ Soạn thảo Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Năm 2012:

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

+ Xây dựng và ban hành chương trình công tác, văn bản phục vụ cho việc quản lý, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

+ củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác TTPBPL

- + Tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nâng cao kiến thức kỹ năng TTPBPL.
- + Tổ chức phổ biến pháp luật thông qua các hình thức TTPBPL phù hợp với các đối tượng.
- + Xây dựng và phát các chương trình, chuyên mục, phóng sự pháp luật.
- + Tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật thông qua các hình thức TTPBPL với bộ tài liệu pháp luật đã được biên soạn, chỉnh lý.
- + Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.
- + Tổng kết thực hiện Kế hoạch vào quý IV năm 2012.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch. Ban Chỉ đạo do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban thường trực, đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó Trưởng ban, lãnh đạo Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Giám đốc các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 05 huyện là thành viên.

- Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo là cán bộ, công chức các Sở ngành, huyện tham gia thực hiện Kế hoạch. Phân công công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm thư ký giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

- Xây dựng và tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân ở nông thôn”, bao gồm các hoạt động: khảo sát, biên soạn tài liệu pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác TTPBPL của ngành; tổ chức TTPBPL; theo dõi chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát đánh giá Kế hoạch.

- Tham gia, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức TTPBPL trong lĩnh vực thuộc cơ quan phụ trách.

- Cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch là Chi Cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu đề xuất thực hiện:

+ Xây dựng chương trình công tác, văn bản phục vụ cho việc quản lý, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

+ Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

+ Xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

+ Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và xét đề nghị khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong hoạt động TTPBPL.

2. Hội Nông dân Thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động TTPBPL cho người dân ở nông thôn, bao gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác TTPBPL của Hội; tổ chức TTPBPL; theo dõi chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Tham gia, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, tổ chức TTPBPL trong lĩnh vực phụ trách.

3. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ ở nông thôn”. TTPBPL về bình đẳng giới; hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình cho phụ nữ là nông dân và phụ nữ có đạo bao gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác TTPBPL của hội; tổ chức TTPBPL; theo dõi chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình; giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tham gia, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tổ chức TTPBPL trong lĩnh vực phụ trách.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan thực hiện các công việc:

- Biên soạn các tài liệu về các quy định của pháp luật cho người dân ở nông thôn.

- Tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác TTPBPL theo yêu cầu của các huyện.

- Phối hợp các huyện tổ chức thi tìm hiểu pháp luật và các hình thức TTPBPL khác cho người dân ở nông thôn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở, ngành liên quan tổ chức TTPBPL chuyên ngành cho người dân ở nông thôn.

5. Sở Tài chính

- Bố trí ngân sách hàng năm theo quy định cho Sở, ngành, đoàn thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

6. Các Sở, ngành liên quan

Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè

- Ủy ban nhân dân 5 huyện thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Phối hợp các Sở, ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và các cơ quan chuyên môn thuộc huyện tiến hành khảo sát làm căn cứ cho việc TTPBPL; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch TTPBPL tại địa phương.

- Bố trí lực lượng cán bộ làm công tác TTPBPL.

- Thực hiện lồng ghép nội dung của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch có liên quan đang thực hiện tại địa phương; có chính sách khuyến khích, thu hút huy động các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp cho công tác TTPBPL.

8. Chế độ báo cáo

Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nội dung được phân công về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ quý, 6 tháng, năm.

VI. KINH PHÍ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan phối hợp xây dựng kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân Thành

phổ phê duyệt và được bố trí vào dự toán ngân sách năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị phối hợp.

+ Đối với Sở, ngành thành phố: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hàng năm và chế độ tài chính hiện hành, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính.

+ Đối với cấp huyện: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch và chế độ tài chính hiện hành, trên cơ sở hướng dẫn của các Sở, ngành thành phố các Phòng Kinh tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện lập dự toán kinh phí, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, thẩm định và đưa vào kế hoạch ngân sách địa phương.

2. Việc lập dự toán chi tiết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Các Sở, ngành, địa phương, tổ chức chủ trì thực hiện các nội dung của Kế hoạch có trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về ngân sách và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo chung.

3. Ngoài ngân sách Nhà nước cấp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan phối hợp tham gia Kế hoạch được phép huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của nhà nước để lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, phổ biến, pháp luật cho người dân ở nông thôn” năm 2012 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 5 huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 06 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hủy Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 8****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 tại Tờ trình số 139/TTr-PNV ngày 28 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định hủy Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi Quận 8.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận được phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Chung

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng